|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Dự thảo:** *Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động*

| **QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** | **SO SÁNH VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG** |
| --- | --- | --- | --- |
| **(i) Khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 226/2025/QH15**  a) Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách Thành phố; được quyết định cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động; | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc dự án đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố;  2. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố;  3. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. | Đối tượng áp dụng trong dự thảo Nghị quyết phù hợp với đối tượng được quy định trong Nghị quyết 226/2025/QH15 |  |
| **(i) Điều 3 Nghị quyết 226/2025/QH15:**  1. *Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* là doanh nghiệp được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.  2. *Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo* là doanh nghiệp thực hiện cải tiến sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, quy trình quản lý trên cơ sở đổi mới công nghệ, sáng tạo tri thức nhằm nâng cao hiệu suất, giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế - xã hội và chất lượng cuộc sống.  3. *Dự án đổi mới sáng tạo* là dự án tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới hoặc cải tiến sản phẩm, dịch vụ, quy trình đã có vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh để tạo ra giá trị gia tăng và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội.  (**ii) Điều 3 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15**  3. Đổi mới sáng tạo là hoạt động tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có.  11. Khởi nghiệp sáng tạo là quá trình hình thành và phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới, do cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức thực hiện, nhằm tạo ra giá trị mới, giải quyết vấn đề thị trường hoặc kinh tế - xã hội.  12. Dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.  13. Hỗ trợ đổi mới sáng tạo là hoạt động cung cấp nguồn lực, dịch vụ cho đổi mới sáng tạo, bao gồm: sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hạ tầng kỹ thuật, không gian làm việc, pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông, kết nối đầu tư và hỗ trợ cần thiết khác.  14. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là hoạt động quy định tại khoản 13 Điều này để cung cấp nguồn lực, dịch vụ cho khởi nghiệp sáng tạo. | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Dự án khởi nghiệp sáng tạo* là dự án hình thành và phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới nhằm tạo ra giá trị mới, giải quyết vấn đề thị trường hoặc kinh tế - xã hội  2. Các từ ngữ *khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo* được hiểu theo quy định tại Điều 3 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15. | Cách giải thích từ ngữ trong dự thảo là thống nhất với Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 |  |
| **(i) Khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết số 226/2025/QH15**  3. Việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo được quy định như sau:  a) Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách Thành phố; được quyết định cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động;  b) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ quy định tại khoản này;  **(ii) Điều 57 Luật Quản lý sử dụng tài sản công số 15/2015/QH14**  **Điều 57. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê**  1. Đơn vị sự nghiệp công lập được cho thuê tài sản công trong các trường hợp sau đây:  a) Tài sản được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nướcgiaonhưng chưa sử dụng hết công suất;  b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt để cho thuê mà không do ngân sách nhà nước đầu tư.  2. Thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được quy định như sau:  a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đề án cho thuê đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có giá trị lớn theo quy định của Chính phủ;  b) Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt đề án cho thuê đối với tài sản không thuộc quy định tại điểm a khoản này.  3. Phương thức và giá cho thuê tài sản được quy định như sau:  a) Đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác có giá trị lớn theo quy định của Chính phủ thực hiện theo phương thức đấu giá; giá cho thuê là giá trúng đấu giá;  b) Đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này thực hiện theo phương thức thoả thuận; giá cho thuê tài sản do người cho thuê và người đi thuê tài sản thoả thuận theo giá thuê trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc tài sản có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ.  **(iii) Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ** **sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công**  41. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 46 như sau:  **“Điều 46. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê**  3. Việc cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo các hình thức sau:  a) Việc cho thuê tài sản công được thực hiện theo hình thức đấu giá, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Việc đấu giá cho thuê tài sản được thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 24 Nghị định này và pháp luật về đấu giá tài sản.  ….  b) **Cho thuê trực tiếp** áp dụng trong trường hợp cho thuê tài sản trong **thời gian dưới 30 ngày/01 lần thuê hoặc có giá trị gói thuê dưới 50 triệu đồng/01 lần thuê.**  Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ban hành giá cho thuê trực tiếp và thực hiện niêm yết công khai giá cho thuê tài sản tại trụ sở đơn vị, Trang thông tin của đơn vị (nếu có), Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Trang thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính. Việc xác định giá cho thuê được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.  4. Giá cho thuê tài sản được xác định như sau:  a) Giá trúng đấu giá trong trường hợp cho thuê theo hình thức đấu giá.  b) Giá cho thuê được niêm yết, thông báo công khai trong trường hợp cho thuê trực tiếp.  5. Việc cho thuê tài sản phải được lập thành hợp đồng theo quy định của pháp luật. | **Điều 4. Đối tượng, tiêu chí được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động**  Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động nếu đáp ứng các tiêu chí sau:  1. Tiêu chí chung  a. Đối với cá nhân: Có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.  b. Đối với tổ chức: Có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài được phép đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam; có cam kết chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động, các quy định về bảo vệ môi trường.  2. Tiêu chí cụ thể  a. Đối với tổ chức, cá nhân thực hiện khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo: có dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc dự án đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố thuộc một trong các ngành, lĩnh vực: Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển thuộc danh mục tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng thuộc danh mục tại Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc danh mục tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; Ngành chủ lực, dẫn dắt tăng trưởng kinh tế của thành phố, gồm: dịch vụ cảng biển và logistics; thương mại và du lịch.  b. Đối với tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo: Đội ngũ chuyên gia tư vấn có lý lịch khoa học và hợp đồng chuyên gia, có ít nhất 02 chuyên gia được công nhận bởi cấp có thẩm quyền.  c. Đối với cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo: Là chuyên gia được công nhận bởi cấp có thẩm quyền hoặc có tối thiểu 03 (ba) năm kinh nghiệm nghiên cứu hoặc làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo. | - Quy định trong dự thảo phù hợp với nội dung được giao trong Nghị quyết 226/2025/QH15  - Đối tượng được thuê tài sản kết cấu hạ tầng KH&CN gồm các tổ chức, cá nhân thực hiện KNST, ĐMST có dự án KNST hoặc ĐMST trên địa bàn thành phố; tổ chức, cá nhân hỗ trợ KNST, ĐMST có hoạt động KNST, ĐMST trên địa bàn thành phố. Quy định này tạo cơ chế thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn tài sản kết cấu hạ tầng KH&CN, không phải thực hiện quy trình đấu giá khi thuê tài sản công  - Các tiêu chí đưa ra phù hợp với các quy định sắp được ban hành về quản lý tổ chức, cá nhân KNST, ĐMST và tổ chức, cá nhân hỗ trợ KNST, ĐMST, đồng thời nhằm khuyến khích phát triển các công nghệ, sản phẩm công nghệ cao, chiến lược theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, các ngành kinh tế dẫn dắt của thành phố được xác định tại Kết luận số 96-KL/TW ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 | Thành phố Đà Nẵng có các quy định tương tự.  Dự thảo Nghị quyết bổ sung thêm lĩnh vực Công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc danh mục tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và điều chỉnh các ngành chủ lực, dẫn dắt tăng trưởng kinh tế của Thành phố để phù hợp với bối cảnh hiện tại và điều kiện thực tế tại thành phố Hải Phòng. |
| **Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/9/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:**  **Điều 22****. Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo**  1. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung  a) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;  b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng. | **Điều 5. Nội dung, thời gian, mức hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ**  Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ với mức và thời gian như sau:  1. Đối với cá nhân: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, tổng kinh phí hỗ trợ không quá 50.000.000 đồng/năm/cá nhân. Thời gian hỗ trợ không quá 03 năm.  2. Đối với tổ chức: Hỗ trợ tối đa 80% kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, tổng kinh phí hỗ trợ không quá 300.000.000 đồng/năm/tổ chức. Thời gian hỗ trợ không quá 05 năm. | - Dự thảo quy định nội dung, mức và thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ kinh phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung được giao tại Nghị quyết 226/2025/QH15.  - Các hỗ trợ này nhằm giúp các tổ chức, cá nhân KNST, ĐMST, hỗ trợ KNST, ĐMST giảm gánh nặng chi phí, giảm rủi ro thất bại của dự án.  - Mức hỗ trợ trong Nghị quyết là cao hơn so với quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021, phù hợp với nhu cầu thực tế của tổ chức, cá nhân, bảo đảm có cơ chế vượt trội thu hút nhân lực chất lượng đến thành phố.  - Đối tượng được hỗ trợ cũng mở rộng ra đối với cả cá nhân, trong Nghị định 80/2021/NĐ-CP chỉ hỗ trợ DNNVV KNST. Hỗ trợ này là phù hợp và cần thiết đối với giai đoạn chưa thành lập doanh nghiệp của dự án khởi nghiệp sáng tạo | Thành phố Đà Nẵng có chính sách hỗ trợ tương tự, với mức hỗ trợ 100% kinh phí thuê cho cá nhân, tối đa 30 triệu đồng/năm/cá nhân và 70% kinh phí thuê, tối đa 200 triệu đồng/năm/tổ chức. Thời gian hỗ trợ không quá 5 năm.  Dự thảo Nghị quyết quy định mức cao hơn so với thành phố Đà Nẵng, phù hợp với nhu cầu thực tế của tổ chức, cá nhân và mặt bằng giá tại hai địa phương, bảo đảm có cơ chế vượt trội thu hút nhân lực chất lượng đến thành phố |